ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ NGHĨA DÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13 /KH-UBND	*Nghĩa Dân, ngày 08tháng 8 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước xã Nghĩa Dân 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 19/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên 6 tháng cuối năm 2025, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Nghĩa Dân 6 tháng cuối năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai công tác cải cách hành chính (CCHC) một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2025 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

2. Yêu cầu

a) Các cơ quan, đơn vị nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị mình để triển khai thực hiện. Các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm, ưu điểm, kết quả đạt được trong thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu các Chỉ số sau đây trong năm 2025 đều xếp loại Tốt trở lên và có Chỉ số vào nhóm các xã dẫn đầu trong tỉnh: Chỉ số CCHC (PAR INDEX); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); Chỉ số Dân vận chính quyền; Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ

của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. ***Cải cách thể chế***

a) 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do cấp xã ban hành bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

b) 100% văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

c) 100% văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

d) 100% Quyết định của Ủy ban nhân dân xã được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Trên 95% hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

b) Phấn đấu đạt 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định đối với các TTHC bắt buộc phải số hóa và quy định trả kết quả bản giấy cho người dân, doanh nghiệp.

c) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

d) 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

đ) 100% hồ sơ TTHC được cập nhật kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

e) 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, trong đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt từ 70% trở lên.

g) Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên trên tổng số giao dịch thanh toán có phát sinh phí, lệ phí TTHC. 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được tổ chức tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý theo đúng quy định.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm. Thực hiện giảm biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ

ngân sách nhà nước bảo đảm theo lộ trình, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh.

b) Kịp thời giải quyết chế độ, chính sách nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

c) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

a) 100% cơ quan, đơn vị được phê duyệt đề án vị trí việc làm sau khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất theo chương trình, kế hoạch của tỉnh bảo đảm theo quy định (sau khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền).

b) Thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại 100% các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã.

c) Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành cho 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

d) 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định (khi có văn bản triển khai của cấp có thẩm quyền).

đ) 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

e) Hoàn thành việc cập nhật Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của xã bảo đảm theo quy định (đáp ứng đủ 109 trường dữ liệu thông tin), đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

2.5. Cải cách tài chính công

Đến hết năm ngân sách 2025, phấn đấu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn xã được cấp trên giao.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số

- 100% cơ quan, đơn vị sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Đẩy nhanh xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% văn bản điện tử của các cơ quan, đơn vị được gửi, nhận trên môi trường mạng và ký số đầy đủ theo quy định của Nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; 100% cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định.

- 100% hệ thống hội nghị truyền hình được kết nối từ Trung ương đến địa phương, từ cấp tỉnh đến cấp xã được vận hành ổn định, bảo đảm chất lượng.

c) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm TTHC theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- 60% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập, xử lý trên môi trường điện tử.

- Cổng thông tin điện tử của UBND xã Nghĩa Dân cung cấp đầy đủ 100% thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

d) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu: Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã, ngành, lĩnh vực với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của tỉnh, Bộ, ngành Trung ương qua trục LGSP của tỉnh và Trục NDXP quốc gia.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế của xã Nghĩa Dân; các văn bản QPPL phải đáp ứng yêu cầu về nội dung, thẩm quyền, thể thức, kỹ thuật trình bày và theo đúng trình tự, thủ tục ban hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Tăng cường triển khai toàn diện về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL của xã để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi.

c) Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn

xã hàng năm. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật.

d) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, thực hiện TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trên môi trường điện tử trên địa bàn xã. Tiếp tục tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 22/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, ngăn chặn sai phạm trong giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về cải cách, kiểm soát TTHC; triển khai thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.

b) Thường xuyên rà soát, kiện toàn, tham gia tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và công chức, viên chức tham gia quá trình giải quyết TTHC tại các phòng thuộc UBND xã; tập trung tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện TTHC; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong giải quyết TTHC; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; quy trình tiếp nhận, trả hồ sơ; kỹ năng giao tiếp với người dân.

c) Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động, tham gia ý kiến và thẩm định quy định về TTHC trong dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của xã, bảo đảm chỉ ban hành TTHC hợp pháp, hợp lý và có chi phí tuân thủ thấp nhất.

d) Bảo đảm công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời các TTHC theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

đ) Tổ chức thực hiện hiệu quả trong giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông; hạn chế đến mức thấp nhất việc giải quyết hồ sơ TTHC quá thời hạn quy định. Trong trường hợp giải quyết quá hạn, cơ quan, đơn vị phải thực hiện

nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức và trách nhiệm giải trình với cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định.

e) Tập trung nguồn lực đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tiếp tục thống kê để rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan đơn vị trên địa bàn xã, bảo đảm đúng theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

g) Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

h) Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

i) Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

k) Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao mức độ tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế.

b) Tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy, biên chế. Trọng tâm là thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Quyết định của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với mục tiêu tinh giản biên chế.

c) Thực hiện tinh giản biên, bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư năm 2025 theo quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn. Thực hiện tốt việc sử dụng và quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm theo quy định.

b) Thường xuyên rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và tinh giản biên chế đối với công chức hoặc chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với viên chức không làm ảnh hưởng đến việc bố trí nhân sự thực hiện các nhiệm vụ của vị trí việc làm chuyên môn, chuyên ngành; khi thực hiện tổ chức lại sẽ đồng thời cắt giảm biên chế dôi dư (đối với công chức) hoặc chuyển sang hưởng lương từ

nguồn thu sự nghiệp (đối với viên chức).

c) Đào tạo, bồi dưỡng: Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.

d) Chế độ chính sách tiền lương, ngạch, chức danh nghề nghiệp: Triển khai thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã theo quy định.

đ) Cập nhật Cơ sở dữ liệu về cán bộ công chức viên chức của xã bảo đảm theo quy định.

e) Rà soát, thực hiện công tác tự kiểm tra bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

5. Cải cách tài chính công

a) Xác định rõ nhiệm vụ đẩy mạnh phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu cần ưu tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở tất cả các cơ quan, đơn vị. Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư các dự án để bảo đảm đủ điều kiện phân bổ vốn chi tiết kế hoạch vốn năm 2025 còn lại chưa phân bổ; kiên quyết không để tình trạng vốn chờ dự án, có vốn mà không giải ngân được. Nắm chắc tình hình cụ thể từng dự án để nhận diện rõ khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân giải ngân chậm để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ trong quá trình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

b) Các chủ đầu tư dự án khẩn trương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục lập, trình thẩm định, quyết định đầu tư các dự án để bảo đảm điều kiện phân bổ hết số vốn còn lại chưa phân bổ theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Tập trung thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, kịp thời, hiệu quả để quyết liệt đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm của xã, các dự án liên xã có tác động lan tỏa, tạo động lực phát triển, các dự án có thể hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2025. Việc đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 phải gắn với bảo đảm chất lượng công trình, dự án, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm.

d) Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch giải ngân theo từng tháng, quý cho từng công trình, dự án; phân công lãnh đạo phụ trách chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện và giải ngân dự án theo kế hoạch đề ra; đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho từng dự án; kết quả giải ngân của dự án được phân công theo dõi là căn cứ để đánh giá, bình xét thi đua của các cơ quan, đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 của người đứng đầu. Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban chỉ đạo hoặc Tổ công tác chỉ đạo xử lý khó khăn, vướng mắc của các dự án đầu tư công thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của cấp mình.

đ) Chủ đầu tư rà soát, đánh giá khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án để dự kiến phương án điều chỉnh kế hoạch vốn từ dự án chậm giải ngân sang dự án đã có khối lượng hoàn thành, có nhu cầu bổ sung vốn trong nội bộ ngành, cơ quan, đơn vị để bảo đảm giải ngân hết số vốn được giao; khẩn trương làm thủ tục thanh toán vốn với Kho bạc nhà nước khi có khối lượng được nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm; khẩn trương hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết toán, giải ngân vốn các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng; thực hiện hoàn trả tạm ứng, sử dụng vốn tạm ứng theo đúng quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống chuyên ngành hoạt động ổn định; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các ứng dụng và trong triển khai ứng dụng mới.

b) Các văn bản điện tử gửi trên môi trường mạng (qua các ứng dụng khác nhau) phải được ký số đầy đủ, bao gồm có đủ chữ ký số của lãnh đạo và ký số của cơ quan (dấu của cơ quan). Các tài liệu liên quan đến công việc chuyên môn nghiệp vụ phải được tạo lập hồ sơ công việc ngay khi bắt đầu thực hiện.

c) Cung cấp đầy đủ thông tin tại các chuyên mục cụ thể trên Cổng thông tin điện tử của xã theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ phục vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng. Cung cấp đầy đủ dữ liệu mở của cơ quan nhà nước trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

d) Rà soát các TTHC đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hoàn toàn trực tuyến để cung cấp dưới dạng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh và được đồng bộ danh mục TTHC với cổng Dịch vụ công quốc gia. Đẩy mạnh giải quyết TTHC bằng hình thức trực tuyến để nâng cao hiệu quả CCHC.

đ) Tiếp tục duy trì Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ Trung ương đến địa phương, từ cấp tỉnh đến xã.

(Nhiệm vụ cụ thể kèm theo Phụ lục).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Tổ công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính):

Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành.

Cụ thể:

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc xã và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao

chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

d) Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của xã; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

đ) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Tăng cường bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ công chức làm nhiệm vụ CCHC nhằm đáp ứng yêu cầu tham mưu, hướng dẫn triển khai, theo dõi công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

2. Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Trung tâm dịch vụ Văn hóa - Xã hội xã

a) Căn cứ kế hoạch của xã và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã giao bảo đảm chất lượng, tiến độ, thời gian theo yêu cầu.

b) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

d) Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

đ) Tăng cường công tác tự kiểm tra CCHC, đồng thời tích cực đôn đốc các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu cụ thể của Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp).

e, Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện các nhiệm vụ phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực bảo đảm theo quy định.

3. Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại điểm 2, mục III, các phòng, đơn vị sau đây chủ trì, phụ trách thực hiện về nhiệm vụ CCHC thuộc

các lĩnh vực cụ thể như sau:

3.1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

a) Tham mưu UBND xã hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: Công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trong lĩnh vực văn hoá - xã hội; thực hiện quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh theo phân cấp. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên.

d) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của xã, của tỉnh và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Sở Nội vụ tỉnh theo quy định.

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin và tuyên truyền về CCHC.

e) Triển khai các hoạt động tìm kiếm giải pháp, sáng kiến CCHC, tham mưu công nhận sáng kiến cấp xã hằng năm.

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước của xã năm 2025.

3.2. Văn phòng HĐND&UBND xã

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

3.3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách TTHC. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.

b) Thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định.

3.4. Phòng Kinh tế

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tài chính công. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo theo quy định.

c) Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của xã theo kế hoạch.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: Thu hút đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn xã.

3.5. Trung tâm dịch vụ Văn hóa - Xã hội

Tăng cường tuyên truyền các nội dung về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đồng thời đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC; tiếp nhận ý kiến phản hồi của của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện CCHC trên địa bàn xã.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH[H].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ NGHĨA DÂN T.HƯNG YÊN

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHĨA DÂN
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 08/08/2025 11:32:49

Phạm Anh Tuấn